

Số: 94/2026/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 07 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chính sách ưu đãi (miễn, giảm) tiền thuê nhà cho
các đối tượng ưu tiên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa
đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số
24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số
56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 108/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc
quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục
đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương
quản lý, khai thác;*

*Căn cứ Nghị định số 286/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của
các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 8710/TTr-STC
ngày 05 tháng 10 năm 2026;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chính sách ưu đãi (miễn,
giảm) tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chính sách ưu đãi (miễn, giảm) tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP khi thuê nhà của tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng ưu tiên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP, bao gồm:

a) Tổ chức hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền thuê để làm trụ sở làm việc trong trường hợp chưa có trụ sở làm việc;

b) Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường thuộc danh mục chi tiết các loại hình và đáp ứng tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quyết định;

c) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác đáp ứng các tiêu chí để được thụ hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo quy định tại Luật Hợp tác xã, Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã thuê để làm trụ sở, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2. Tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương được Ủy ban nhân dân các cấp giao nhiệm vụ quản lý, khai thác nhà, đất theo quy định.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất.

Điều 3. Chính sách ưu đãi tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên

1. Miễn tiền thuê nhà cho toàn bộ thời gian thuê (bao gồm cả trường hợp gia hạn thời hạn cho thuê nhà) đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Quyết định này.

2. Giảm tiền thuê nhà với số tiền được giảm bằng số tiền thuê đất trong cơ cấu tiền thuê nhà của cả thời hạn thuê nhà (bao gồm cả trường hợp gia hạn thời hạn cho thuê nhà) đối với đối tượng quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 2 Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 10 năm 2026.

2. Đối với nhà, đất đang cho thuê theo hợp đồng đã ký theo quy định tại Nghị định số 108/2024/NĐ-CP và Nghị định số 286/2025/NĐ-CP trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà còn thời hạn thực hiện thì được hưởng chính sách ưu đãi quy định tại Điều 3 Quyết định này cho thời hạn còn lại của hợp đồng.

3. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác của cấp có thẩm quyền thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc có kiến nghị, đề xuất, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh, gửi văn

bản về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Cục KTVB và TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Quảng Trị;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Trị;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH_L.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Bảo



11